TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:23/2019/HS-ST
Ngày: 30/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Nằm

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 04/7/2019 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Hoàng H (H Ma), sinh năm: 1997, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm: 1976; Vợ: Trần Thị Minh T, sinh năm: 1995 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Hoàng T1, sinh năm: 2017; Bị cáo có 01 người em tên Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm: 2014; Tiền án: 01 lần, vào ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 47/2017/HSST, chưa xóa án tích; Tiền sự: 01 lần, 27/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình ban hành Quyết định số 15/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (chưa chấp hành); Tạm giữ: Ngày 14/3/2019; Tạm giam: Ngày 17/3/2019, Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình và có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Võ Văn L, sinh năm:, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

2. Anh Nguyễn Lê Tuấn A, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

3. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

4. Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người làm chứng*:

1. Anh Phạm Hồng P, sinh năm: 2002;

2. Anh Nguyễn Văn Chí T4, sinh năm: 1997;

Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo H có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chi O có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L, anh T2, anh Tuấn A vắng mặt không có lý do, người làm chứng anh P, anh T4 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng H là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T3, cư trú: Ấp 1, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Lê Tuấn A, cư trú: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1/ Hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Tèo

- Lần 1: Vào lúc 02h ngày 13/3/2019, H đến nhà Võ Văn L, sinh năm: 1989, ngụ ấp B, xã T mua một bịch ma túy đá với giá 1.500.000đ, rồi chia thành 04 bịch ma túy khác nhau nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện. Đến khoảng 13h30 phút cùng ngày H nhận được điện thoại của Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm" 1990, ngụ Khóm B, thị trấn T nói "Cưng đang ở đâu, có thằng T ở C hỏi có đồ đưa cho nó 3 số 500.000đ" (nghĩa là T hỏi mua ma túy đá với giá 500.000đ) và cho H số điện thoại của T. Sau đó H sử dụng số điện thoại 03.441.43141 gọi cho T thỏa thuận bán cho T một bịch ma túy đá với giá 500.000đ và địa điểm giao nhận tại Quán nước Minh Phương thuộc địa phận ấp B, xã T. Bị cáo H mượn xe mô tôi biển số 66N9-6221, loại xe RS, màu đỏ đen của Võ Văn L chạy đến quan Minh Phương giao ma túy đá cho T và nhận số tiền 500.000đ.

- Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2019, Nguyễn Văn T3 tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo H mua ma túy đá nên H hỏi "anh lấy bao nhiêu" T3 nói "Gốc 8" bị cáo H trả lời giá 1.000.000đ, T3 đồng ý và địa điểm giao nhận ma túy cũng tại quán nước Minh Phương như lần trước. Sau đó, bị cáo H mượn xe mô tô biển số 66M1-165.53, loại xe Sirius, màu đỏ đen của Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1984, ngụ khóm 1, phường A, thành phố C chạy đến quán nước Minh Phương nằm võng đợi T3. Lúc này, lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang H đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tạm giữ 02 bịch nylon màu trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nên được niêm phong theo quy định pháp luật.

2/ Hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Lê Tuấn A:

Khoảng 02 giờ ngày 14/3/2019, Nguyễn Lê Tuấn A điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy đá với giá 300.000đ, bị cáo đồng ý và hẹn giao nhận ma túy đá tại nhà Nghỉ M, thuộc địa phận ấp B, xã T. Sau đó bị cáo H mượn xe mô tô biển số 66N9-6221 của Võ Văn L chạy đến trước cửa nhà nghĩ M đưa 01 bịch ma túy đá cho Tuấn A và nhận số tiền 300.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số:214/KL-KTHS ngày 17/3/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 02 (Hai) bịch nylon màu trắng được niêm phong, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi tên Trần Hữu N, Nguyễn Hoàng H, Lê Thanh Đ gửi đi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,837gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Bình, bị cáo Nguyễn Hoàng H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) phong bì được niêm phong, có ghi niêm phong số 201 ngày 15/3/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của "*Phòng Kỹ thuật hình sự Công án tỉnh Đồng Tháp*", có chữ ký của Nguyễn Văn Thắng E, Đỗ T5, Đặng Tấn T6 và Nguyễn Hoàng H, là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,837gam loại Methamphetamine, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp hoàn trả sau giám định;

- 15 miếng nylon nhỏ màu trắng được cắt thành hình chữ nhật và 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng được niêm phong trong cùng bì thư màu trắng, có ghi niêm phong số 02 ngày 14/3/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký ghi họ tên Trần Hữu N, Nguyễn Hoàng H, Lê Thanh Đ.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số Sim1 0932.957.507 và Sim2 0344143141 của Nguyễn Hoàng H.

- Tiền VNĐ: 500.000đ của Nguyễn Hoàng H.

- 01 Xe mô tô biển số 66M1-164.53, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ

đen, số khung RLCS5C6K0DY067393, số máy 5C6K-067411, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1993, ngụ phường 2, thành phố C, không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Bình đã trao trả cho D xong (BL 162-167).

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000đ, để nộp vào ngân sách nhà nước.

* Đối với Võ Văn L, sinh năm: 1989, ngụ ấp B, xã T, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định L là người bán ma túy cho H nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với L.

* Đối với Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Lê Tuấn A có hành vi mua ma túy của H để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện đã tách hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

* Đối với Nguyễn Thị Kiều O là người điện thoại cho H hỏi mua ma túy giùm cho T2. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh Oanh có hành vi giúp sức cho H nên không xử lý hình sự đối với O.

* Đối với số tiền 800.000đ, bị cáo H thu được từ việc bán ma túy cho T và Tuấn A, đây là tiền thu lợi bất chính nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

* Đối với số tiền 500.000đ đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Bình, bị cáo Nguyễn Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38 ; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 08 đến 09 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hình phạt bổ sung đề nghị miễn cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị :

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì được niêm phong, có ghi niêm phong số 201 ngày 15/3/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của "*Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh*

Đồng Tháp", có chữ ký của Nguyễn Văn Thắng E, Đỗ T4, Đặng Tấn T5 và Nguyễn Hoàng H, là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,837gam loại Methamphetamine, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp hoàn trả sau giám định; 15 (Mười lăm) miếng nylon nhỏ màu trắng được cắt thành hình chữ nhật và 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng được niêm phong trong cùng bì thư màu trắng, có ghi niêm phong số 02 ngày 14/3/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký ghi họ tên Trần Hữu N, Nguyễn Hoàng H, Lê Thanh Đ.

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số Sim1 0932.957.507 và Sim2 0344143141 của Nguyễn Hoàng H.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền VNĐ: 500.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000đ nộp vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng H trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày: Do chị và bị cáo H có mối quan hệ quen biết là bạn bè, chị có sử dụng ma túy chung với bị cáo, nhưng chị không có mua ma túy của của bị cáo. Vào ngày 13/3/2019 và ngày 14/3/2019 chị không biết lý do gì anh T biết số điện thoại hỏi chị mua ma túy chị trả lời không có và có giới thiệu cho H để anh Tèo liên hệ với H mua ma túy của H 02 lần, việc chị giới thiệu cho H bán ma túy chị không có nhận tiền của H, chị cam đoan lời khai của mình là trung thực, không có gian dối.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và Kết quả giám định khối lượng chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tuấn A, anh Tèo, anh Lập vắng mặt không có lý do; người làm chứng anh P, anh T vắng mặt không có lý do nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, việc vắng mặt của anh Tuấn A, anh T2, anh P, anh T3 không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lập, anh Tuấn A, anh T2, anh P, anh T3 là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/3/2019, phù hợp với Bản kết luận giám định số:214/KL-KTHS ngày 17/3/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11h10 phút ngày 14/3/2019 bị cáo Nguyễn Hoàng H chuẩn bị bán ma túy cho Nguyễn Văn T2 thì bị bắt quả tang và thu giữ 02 bịch ma túy, có tổng khối lượng là 0,837 gam, loại Methamphetamine. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T2 02 lần (vào lúc 02h ngày 13/3/2019 và vào lúc 11h ngày 14/3/2019, Nguyễn Lê Tuấn A 01 lần (vào lúc 02h ngày 14/3/2019), thu lợi bất chính số tiền 800.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng H đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát huyện Thanh Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H là người đã thành niên và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra, bị cáo H biết rõ ma túy gây nguy hại đối với bản thân, thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi, lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật, do bản chất thích hưởng thụ nên bị cáo va vào tệ nạn ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện là Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Lê Tuấn A, bất chấp việc bán ma túy là vi phạm pháp luật.

Hiện nay tình hình các thanh thiếu niên sử dụng ma túy ngày càng tăng, từ đó các tội phạm liên quan đến ma túy ngày càng nhiều, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách, pháp luật cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc nghiện ma túy là nguyên nhân phát sinh tội phạm đặc biệt nghiêm trọng như giết người, quậy phá, trộm cắp… làm tăng tệ nạn xã hội, tốn nhiều chi phí để phòng chống, chữa trị, cai nghiện. Tệ nạn ma tuý là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, suy thoái nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, chính sách pháp luật của nhà nước. Từ đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, đạo đức, lối sống kém,

cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật, áp dụng một mức hình phạt tù phù hợp với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cũng nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tác dụng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và thái độ của bị cáo mà tăng nặng, giảm nhẹ cho phù hợp.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo H đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, 01 tiền sự buộc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa chấp hành xong lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

[6] Đối với hình phạt bổ sung: Do hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không tạo ra thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận 02 lần bán ma túy cho T2 và Tuấn A với số tiền thu lợi là 800.000đ, Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì được niêm phong, có ghi niêm phong số 201 ngày 15/3/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp", có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Đỗ T4, Đặng Tấn T5 và Nguyễn Hoàng H, là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,837gam loại Methamphetamine, do Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp hoàn trả sau giám định; 15 (Mười lăm) miếng nylon nhỏ màu trắng được cắt thành hình chữ nhật và 01(một) cây kéo bằng kim loại màu trắng được niêm phong trong cùng bì thư màu trắng, có ghi niêm phong số 02 ngày 14/3/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký ghi họ tên Trần Hữu N, Nguyễn Hoàng H, Lê Thanh Đ.

- Tịch thu hóa giá Sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số Sim1 0932.957.507 và Sim2 0344143141, do đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền VNĐ: 500.000đ do đây là tài sản của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

[11] Đối với Võ Văn L, trong quá trình điều tra không có đủ căn cứ xác định lập bán ma túy cho bị cáo H nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[12] Đối với Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Lê Tuấn A có hành vi mua ma túy của bị cáo H để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Bình đã tách hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật;

[13] Đối với Nguyễn Thị Kiều O là người điện thoại cho H hỏi mua ma túy giùm cho T2. Quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh Oanh có hành vi giúp sức cho H nên không xử lý hình sự đối với O.

[14] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H (H Ma) đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 08 (Tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/3/2019.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì được niêm phong, có ghi niêm phong số 201 ngày 15/3/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của "Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp", có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Đỗ T4, Đặng Tấn T5 và Nguyễn Hoàng H, là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,837gam loại Methamphetamine, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp hoàn trả sau giám định; 15 miếng nylon nhỏ màu trắng được cắt thành hình chữ nhật và 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng được niêm phong trong cùng bì thư màu trắng, có ghi niêm phong số 02 ngày 14/3/2019, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký ghi họ tên Trần Hữu N, Nguyễn Hoàng H, Lê Thanh Đ.

- Tịch thu hóa giá Sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen, số Sim1 0932.957.507 và Sim2 0344143141 của bị cáo Nguyễn Hoàng H.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng H số tiền VNĐ: 500.000đ (*Năm trăm nghìn*

đồng).

Các vật chứng này đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 30/7/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CA huyệnThanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Bích Thơ